

Kinh tế Hồi giáo tại các quốc gia Trung Đông Bắc Phi và một vài lý giải về tình trạng thu nhập trung bình

BÙI NHẬT QUANG

Nghiên cứu về quá trình phát triển của khu vực Trung Đông - Bắc Phi cho thấy phần lớn các quốc gia trong khu vực đang ở tình trạng có mức thu nhập trung bình và nhiều quốc gia đang mắc bẫy thu nhập trung bình. Một trong những nguyên nhân là do nguyên tắc kinh tế Hồi giáo khiến cho hệ thống kinh tế thiếu linh hoạt và cản trở các hoạt động tích lũy tài sản, hoạt động kinh doanh dài hạn. Dù vậy, vẫn có nhiều quốc gia có thu nhập cao nhờ nguồn dầu mỏ phong phú và đã tích lũy được nguồn tài chính khổng lồ, vận hành theo nguyên tắc tài chính Hồi giáo. Đây là lĩnh vực mới mà Việt Nam cần nghiên cứu và tiếp cận để phục vụ phát triển đất nước.

Từ khóa: kinh tế Hồi giáo, thu nhập trung bình, Trung Đông - Bắc Phi.

1. Khái quát về thực trạng phát triển khu vực Trung Đông - Bắc Phi

Nghiên cứu về nền kinh tế các quốc gia Trung Đông - Bắc Phi (MENA) đã và đang đem lại nhiều gợi ý đáng quan tâm về thực trạng phát triển, mức độ thu nhập và các nhân tố ảnh hưởng tới khả năng gia tăng thu nhập của người dân. Trước tiên, cần nhìn nhận rằng MENA là một khu vực rộng lớn với dân số hơn 500 triệu người, trải dài trên hai châu lục là phần phía tây của châu Á và phía bắc của châu Phi. Các quốc gia trong khu vực này cũng rất khác nhau về trình độ phát triển, về mức độ thu nhập cũng như các chính sách của chính phủ trong điều hành phát triển kinh tế - xã hội. Mặc dù vậy, số liệu của Ngân hàng Thế giới năm 2013 cho thấy đây vẫn là khu vực có trình độ phát triển tương đối thấp xét theo thông lệ quốc tế về các chỉ tiêu kinh tế, xã hội, chính trị và khoảng 80% dân số trong khu vực đang sinh sống tại các quốc gia có thu nhập trung bình.

Là một khu vực có nhiều quốc gia với nhiều khác biệt về tiềm lực kinh tế nên đánh giá thực tế cho thấy có nhiều quốc gia MENA đã đạt được trình độ phát triển và thu nhập bình

quân đầu người rất cao như Ixaren, UAE, Qua-ta, Cô-ôét, Thổ Nhĩ Kỳ... đồng thời cũng có những quốc gia gặp khó khăn lớn về kinh tế và thuộc nhóm có thu nhập thấp như Sô-ma-li, Su-đăng hay Ye-men. Ngoài ra, các quốc gia như Xi-ri đã từng được nhìn nhận như một tấm gương sáng về phát triển kinh tế và khả năng vươn lên hàng ngũ quốc gia có thu nhập cao nhưng với những diễn biến phức tạp của cuộc nội chiến, xung đột thì các dự báo về triển vọng tươi sáng của Xi-ri đã không thể thành sự thật. Tương tự như vậy, trường hợp Irắc cũng được coi là đáng thất vọng khi quốc gia này đã từng đứng trong hàng ngũ các quốc gia có thu nhập trung bình nhưng cùng với xung đột, nội chiến và biến động an ninh, chính trị, Irắc đã tụt hậu và quay trở lại là nước có thu nhập thấp. Theo đánh giá của Quỹ Tiền tệ quốc tế, nếu xét theo chuẩn nghèo là thu nhập dưới 2USD/người/ngày thì tỷ lệ nghèo tại MENA sẽ lên tới hơn 20% dân số. Ngoài ra, lợi ích của tăng trưởng kinh tế,

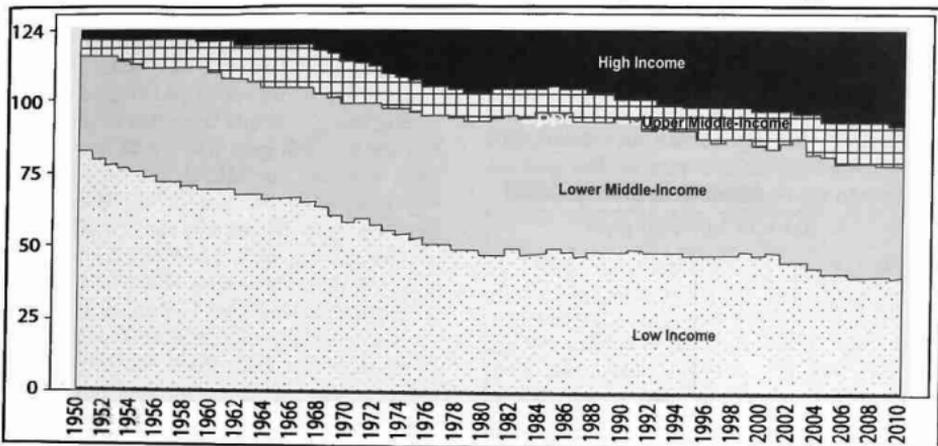
Bùi Nhật Quang, PGS.TS., UBND tỉnh Ninh Thuận.

Bài viết là kết quả nghiên cứu của đề tài khoa học "Bẫy thu nhập trung bình tại một số quốc gia Trung Đông - Bắc Phi: kinh nghiệm và bài học cho Việt Nam" do Quỹ NAFOSTED tài trợ.

của nguồn thu nhập từ tài nguyên thiên nhiên, đặc biệt là tài nguyên dầu mỏ đã không được phân phối một cách đồng đều.

Kết quả là các vấn đề xã hội gia tăng, gây ra nhiều mâu thuẫn giữa các tầng lớp dân cư khác nhau.

BIỂU ĐỒ 1: Phân loại 124 quốc gia trên thế giới theo thu nhập



Nguồn: Jesus Felipe, Tracking the Middle-Income Trap: What is It, Who is in It, and Why? ADB Economics Working Paper Series, No. 306, March 2012.

Nghiên cứu về thu nhập của các quốc gia trên thế giới là chủ đề được nhiều học giả quan tâm. Một trong số các nghiên cứu đáng chú ý được nhắc tới nhiều là biểu đồ của Jesus Felipe xem xét thu nhập của 124 quốc gia, vùng lãnh thổ trong suốt một giai đoạn dài từ năm 1950 đến năm 2010 (biểu đồ 1). Theo nghiên cứu này, các quốc gia trên thế giới được phân loại theo 4 nhóm thu nhập: thấp, trung bình thấp, trung bình cao và cao trong đó diễn biến tăng, giảm của các quốc gia trong mỗi nhóm cho thấy:

- Vào thời điểm năm 1950, có 82 quốc gia xếp loại có thu nhập thấp (chiếm 66% tổng số các quốc gia), 33 quốc gia xếp loại có thu nhập trung bình thấp (chiếm 27% tổng số) và 6 quốc gia xếp loại có thu nhập trung bình cao (chiếm 5%) và chỉ có 3 quốc gia Trung Đông là Cô-ô-et, Qua-ta và UAE là có thu nhập cao. Trong năm 1950, các quốc gia như Hoa Kỳ và một số nước châu Âu chỉ ở trạng thái có mức thu nhập trung bình cao chứ

chưa đạt được thu nhập cao do các khó khăn thời kỳ hậu Thế chiến II.

- Trong các năm tiếp theo, số lượng các quốc gia có thu nhập thấp đã giảm mạnh và đến năm 2010 chỉ có 40 quốc gia được coi là có thu nhập thấp (giảm từ 82 quốc gia của năm 1950).

Như vậy, trong vòng 60 năm đã có 42 quốc gia vượt được ngưỡng thu nhập thấp để trở thành nước có thu nhập trung bình thấp trong đó có 14 quốc gia châu Á, 10 quốc gia Mỹ Latin, 9 quốc gia Bắc Phi - Trung Đông, 5 quốc gia châu Âu và 4 quốc gia tại châu Phi cận Sahara. Ngoài ra cũng có 3 quốc gia đã chuyển sang trạng thái có thu nhập trung bình thấp nhưng sau đó lại tụt hậu và rơi trở lại nhóm có thu nhập thấp là Irắc, Bờ Biển Ngà và Nicaragua.

2. Nhìn nhận từ góc độ kinh tế học Hồi giáo

Nghiên cứu của các học giả nước ngoài chỉ ra rằng đã và đang có nhiều quốc gia vượt

qua ngưỡng thu nhập thấp để trở thành quốc gia có thu nhập trung bình. Mặc dù vậy, trong khu vực MENA, không nhiều quốc gia đạt được thành công này. Có nhiều nguyên nhân lý giải cho tình trạng này, và nguyên nhân quan trọng đó là yếu tố Hồi giáo và tác động của kinh tế Hồi giáo đối với quá trình phát triển và gia tăng thu nhập quốc dân của các quốc gia MENA. Nói cách khác, các vấn đề của khu vực MENA phần nào có thể được lý giải từ góc độ nghiên cứu về Hồi giáo và các nguyên tắc của kinh tế học Hồi giáo.

Kinh tế học Hồi giáo

Kinh tế học Hồi giáo (Islamic Economics) là khái niệm ra đời trong thời gian chưa lâu và cho tới nay vẫn còn rất nhiều cách nhìn nhận khác nhau về việc liệu đây có phải là một lĩnh vực học thuật mới của kinh tế học nói chung hay không. Nhìn chung, Kinh tế học Hồi giáo được coi là ngành khoa học nghiên cứu về hành vi của con người trong việc mua sắm và sử dụng các nguồn lực hữu hạn để thỏa mãn một cách tối ưu các nhu cầu của mình dựa trên cơ sở các nguyên tắc chung của Hồi giáo và quan điểm của Hồi giáo về cuộc sống và về con người. Nói cách khác, Kinh tế học Hồi giáo là kinh tế học dựa trên quan điểm của các tín đồ Hồi giáo khi nhìn nhận về thế giới quan và nhân sinh quan.

Nguồn Tổng hợp thông tin của tác giả.

Các ước tính về thu nhập của khu vực MENA và các nghiên cứu trước đó¹ chỉ ra rằng tính đến năm 2010, 35/52 quốc gia có thu nhập trung bình trên thế giới được xác định là đang mắc bẫy thu nhập trung bình. Nếu xét theo khu vực thì 13 quốc gia mắc bẫy thu nhập trung bình là ở khu vực Mỹ Latin, 5 quốc gia ở châu Phi cận Sahara, 3 quốc gia ở châu Á, 2 quốc gia ở châu Âu và khu vực Trung Đông - Bắc Phi là 11 quốc gia trong đó có 9 quốc gia đang mắc bẫy thu nhập trung bình thấp (An-giê-ri, Ai Cập, Iran, Gióc-dan-ni, Li-băng, Li-bi, Ma rốc, Tuy-ni-di, Y-ê-men) và 2 quốc gia mắc bẫy thu nhập trung bình cao (Ả Rập Saudi, Xi-ri). Đối với phần lớn các quốc

gia MENA, thời gian để thoát bẫy là khá dài từ vài thập kỷ đến hàng thế kỷ.

Có một số luận điểm lý giải về thực trạng không mấy tích cực của khu vực MENA gắn với yếu tố Hồi giáo như sau:

Thứ nhất, lịch sử phát triển và sự tách biệt giữa tôn giáo với nhà nước: Hồi giáo không đồng nghĩa với sự yếu kém về kinh tế, nhưng trong suốt quá trình lịch sử phát triển của thế giới Hồi giáo, đặc biệt là lịch sử phát triển của khu vực MENA cho thấy khu vực này ngày càng tụt hậu so với phương Tây. Quá trình này đã bắt đầu ngay từ thời Trung cổ khi mà các quốc gia Hồi giáo MENA ở trình độ phát triển kinh tế cao hơn thế giới Ki-tô giáo phương Tây. Tuy nhiên, sau nhiều thế kỷ chuyển biến, phương Tây đã thành công trong việc giảm thiểu sự can thiệp của tôn giáo vào chính quyền, trào lưu thế tục hóa ngày càng rõ nét và đã hội tụ đủ các điều kiện thuận lợi để phát triển và hiện đại hóa, đạt tới sự thịnh vượng cao hơn. Cũng trong thời gian này, thế giới Hồi giáo mặc dù đã có những sáng kiến nhất định để tiến tới xây dựng nhà nước thế tục² nhưng về cơ bản, Hồi giáo vẫn được đặt lên trên và không thể tách rời khỏi quyền lực nhà nước. Quá trình này làm cho hiệu quả kinh tế giảm sút và là một trong những nguyên nhân khiến thế giới Hồi giáo tụt hậu so với phương Tây.

Vấn đề tôn giáo - thế tục và phát triển kinh tế, cải thiện thu nhập thực ra không phải là chủ đề xa lạ với nhiều quốc gia MENA. Tuy nhiên, các quốc gia Hồi giáo chưa bao giờ chính thức thừa nhận về điều này với lý giải: vấn đề tôn giáo luôn là vấn đề hầu như không được phép động chạm tới và

1. Điển hình là học giả Ai Cập Fouad Zakariya (1927 - 2010) trong ấn phẩm *Laïcité ou Islamisme* công bố vào giữa thế kỷ XX đã kêu gọi tăng cường thế tục hóa trong thế giới Hồi giáo nhưng không nhận được hưởng ứng nào đáng kể của các quốc gia MENA.

2. Nghiên cứu đã công bố: PG.S.TS. Bùi Nhật Quang, Bẫy thu nhập trung bình tại Trung Đông - Bắc Phi: Trường hợp Israel. Tạp chí Nghiên cứu kinh tế, số tháng 3-2014.

ngiên cứu về đời sống tôn giáo tại MENA là không hề dễ dàng do thiếu các tư liệu cần thiết.

Thứ hai, các nguyên tắc kinh tế, tài chính bị chi phối bởi luật Hồi giáo: trong khi việc đưa ra số liệu, minh chứng cụ thể về tác động của Hồi giáo đối với quá trình phát triển của khu vực MENA là công việc tương đối khó khăn thì vẫn phải thừa nhận một thực tế rằng các quy luật kinh tế học thông thường đã và đang bị chi phối bởi yếu tố Hồi giáo. Nghiên cứu của Adam Smith trong tác phẩm kinh điển "Cửa cải của các quốc gia"³ công bố từ năm 1776 đã từng đề cập tới thế giới Hồi giáo và chỉ ra rằng trong khu vực này, Hồi giáo đã áp đặt một hệ thống các cấm đoán đối với việc áp dụng lãi suất trong quan hệ tài chính⁴. Do quan hệ tài chính giữa các thực thể đương nhiên phải dựa trên lãi suất, tức là sự tồn tại của lãi suất trong quan hệ vay – cho vay là không thể phủ nhận, không thể cấm đoán được nên Adam Smith đã kết luận rằng trong thế giới Hồi giáo, lãi suất sẽ có xu hướng cao hơn lãi suất tại các quốc gia phương Tây.

Có thể nói, kết luận của Adam Smith từ gần 3 thế kỷ trước cho đến nay vẫn còn chính xác. Một quốc gia mà hệ thống luật pháp không công nhận quan hệ vay – cho vay có lãi suất thì sẽ đem lại rủi ro cao hơn cho những người thực hiện hành vi này. Kết quả là họ đòi hỏi phải có lãi suất cao hơn để bù đắp cho những rủi ro có thể xảy ra. Tại hầu hết các quốc gia Hồi giáo MENA, lãi suất và quan hệ vay – cho vay trong hệ thống tài chính vẫn tồn tại và mức lãi suất trung bình luôn cao hơn mức của thế giới bên ngoài, gây ra những trở ngại đáng kể cho phát triển kinh tế.

Thứ ba, cản trở từ quy định của luật Hồi giáo về vấn đề phân chia tài sản thừa kế và sự tiếp tục của các quan hệ kinh doanh: ngoài các quy định của luật Hồi giáo liên quan tới lãi suất tài chính và cấm cho vay lấy lãi, sự trì trệ của nền kinh tế các quốc gia Hồi giáo MENA còn được nhìn nhận từ một

góc độ khác: vấn đề phân chia tài sản thừa kế. Hồi giáo là nền tảng quan trọng nhất để hầu hết các quốc gia MENA xây dựng luật thừa kế và luật doanh nghiệp với những trở ngại đáng kể đối với sự phát triển của thị trường vốn. Luật Hồi giáo quy định rằng tài sản thừa kế được chia đều giữa những người nhận thừa kế là nam giới và cũng chia đều giữa những người nhận thừa kế là phụ nữ. Tuy nhiên phụ nữ chỉ được nhận mức thừa kế bằng một nửa của nam giới. Điều này đã gây trở ngại nghiêm trọng tới quá trình tích lũy tài sản qua nhiều thế hệ. Cùng với quy định này về thừa kế, truyền thống Hồi giáo về tục đa thê còn làm cho vấn đề trở nên nghiêm trọng hơn. Các doanh nhân giàu có trong thế giới Hồi giáo có thể có nhiều vợ và rất nhiều con và tài sản tích lũy được sẽ dễ dàng bị phân chia cho quá nhiều người thừa kế. Thực tế này khiến cho khả năng tích lũy tài sản và phát triển của các hoạt động kinh doanh gia đình qua nhiều thế hệ là hết sức khó khăn. Điều này tương phản với các quốc gia phương Tây hoặc một số quốc gia Đông Á với nhiều doanh nghiệp gia đình, thành công trong tích lũy tài sản qua nhiều thế hệ và có đóng góp lớn cho sự phát triển chung của nền kinh tế quốc gia⁵.

Ngoài ra, luật Hồi giáo cũng quy định rằng quan hệ đối tác kinh doanh sẽ chấm dứt hiệu lực khi một trong các thành viên của quan hệ đối tác qua đời. Đây là quy định đã và đang gây ra nhiều tranh cãi và cản trở lớn tới tiến trình phát triển của rất nhiều quốc gia MENA. Sự cứng nhắc của quy định khiến cho các bên đối tác trước khi gắn kết vào quan hệ kinh doanh luôn phải tính tới thời hạn của quan hệ đối tác để không kéo dài quá mức trong so sánh với tuổi tác và sức

3. Adam Smith (1776). *The Wealth of Nations*.

4. Việc này xuất phát từ quy định của luật Hồi giáo cho rằng hành vi cho vay nặng lãi là đáng xấu hổ và không được chấp nhận.

5. S.M.Hasanuz Zaman, *Definition of Islamic Economics*, *J. Res. Islamic Econ.*, Vol. 1, No. 2, (1404/1984).

khỏe của các bên liên quan. Một hệ quả tiếp theo nữa là các quan hệ đối tác kinh doanh luôn được chú ý để không có quá nhiều đối tác tham gia do chỉ cần 1 đối tác qua đời là quan hệ đối tác đó trở nên hết giá trị. Điều này khiến cho các doanh nghiệp trong thế giới Hồi giáo rất khó có thể tăng được quy mô, huy động vốn góp từ nhiều cổ đông và luôn ở tình trạng bất lợi so với nhiều công ty, tập đoàn quốc tế khác.

Thứ tư, tổ chức tôn giáo thay thế cho các doanh nghiệp trong quá trình tích lũy vốn: mặc dù các nguyên tắc kinh tế Hồi giáo gây ra cản trở đối với quá trình tích lũy tài sản của các doanh nghiệp, quá trình tích lũy này vẫn diễn ra để đáp ứng nhu cầu phát triển tất yếu của xã hội. Đối với nhiều quốc gia Hồi giáo MENA, một thể chế được gọi là các Tờ-rốt Hồi giáo (Islamic trust) mà trong tiếng Arab gọi là Waqf được thành lập để thay thế các tập đoàn kinh tế thông thường. Khi doanh nghiệp mang trong đó tính chất tôn giáo, bị điều tiết bởi luật Hồi giáo và được coi là doanh nghiệp hoạt động vì mục đích từ thiện, vì lợi ích của nhân loại⁶ thì cách ứng xử của xã hội Hồi giáo đối với các doanh nghiệp – các Tờ-rốt Hồi giáo này sẽ khác đi. Tờ-rốt Hồi giáo được ưu đãi về thuế tương tự như ưu đãi mà các tổ chức phi lợi nhuận phương Tây nhận được. Ngoài ra, thể chế kinh tế Hồi giáo này cũng được luật Hồi giáo khuyến khích và bảo vệ. Mặc dù vậy, đánh giá chung đều cho rằng khi gắn với tính chất tôn giáo và đề cao yêu cầu hoạt động từ thiện, hiệu quả kinh tế của các tổ chức kinh tế Tờ-rốt Hồi giáo là rất yếu kém. Các mục tiêu đề ra của thể chế này là hết sức cứng nhắc, khó thay đổi trong khi xu hướng chung cho thấy các Tờ-rốt Hồi giáo tại khu vực Hồi giáo MENA đang tích lũy và kiểm soát khối lượng tài sản ngày càng lớn. Hậu quả là tính hiệu quả trong phân bổ các nguồn lực của xã hội để phục vụ phát triển đã bị giảm sút nghiêm trọng.

3. Một vài nhìn nhận chung

Như vậy, các vấn đề vướng mắc trong quan hệ kinh tế - tôn giáo - chính trị đã tạo

ra cho các quốc gia Hồi giáo MENA một hệ thống thể chế đặc biệt. Trong nhiều thế kỷ, hệ thống thể chế này luôn là nền tảng quan trọng nhất để điều hành và định hướng các chính sách phát triển quốc gia với tác động toàn diện tới mọi lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội. Tính chất đặc biệt này của hệ thống kinh tế các quốc gia MENA đã trở thành căn cứ để hình thành những nghiên cứu, nhận định về nguyên tắc kinh tế học Hồi giáo. Theo quan điểm của nhiều học giả khu vực MENA⁷, kinh tế học Hồi giáo không nhất thiết gây ra những trở ngại đối với tăng trưởng và phát triển như cách nhận định của phương Tây với hai luận điểm chủ chốt:

- Kinh tế học Hồi giáo giúp cho các quốc gia MENA vận hành nền kinh tế với tính nhân văn cao hơn, tức là hoạt động kinh tế không hoàn toàn bị chi phối bởi các nguyên tắc kinh tế - thị trường - lợi nhuận thuần túy mà chú trọng hơn tới khía cạnh xã hội, khía cạnh làm từ thiện và hỗ trợ cho nhóm người nghèo, nhóm dễ bị tổn thương;

- Trong xã hội Hồi giáo, nguyên tắc tôn giáo luôn được đặt lên hàng đầu và mặc dù kinh tế Hồi giáo khiến cho nền kinh tế không đạt được hiệu quả tối ưu nhưng trật tự kinh tế - xã hội được đảm bảo tốt hơn và vai trò quản lý nhà nước của tầng lớp tinh hoa (bao gồm tinh hoa chính trị và tôn giáo) được đề cao.

Dù vậy, khi so sánh các quốc gia MENA với thế giới bên ngoài thì rõ ràng nhiều vấn đề nghiêm trọng đã được chỉ ra mà thấy rõ nhất là sự tụt hậu của các quốc gia này về kinh tế, về tiềm lực khoa học, công nghệ, v.v... so với phương Tây và so với nhiều quốc gia mới nổi châu Á. Lịch sử phát triển kinh tế với các số liệu thống kê thu thập được cũng cho thấy phần lớn các quốc gia MENA đang ở

6. Monzer Kahf (2010), *relevance, definition and methodology of Islamic economics*, Research paper.

7. Monzer Kahf và Hasanuz Zaman (đã dẫn).

ình trạng thu nhập trung bình và mức bẫy thu nhập trung bình. Các quốc gia được coi là có thu nhập cao như Qua-ta, Cô-ôét, UAE... đạt được mức thu nhập cao lại chủ yếu nhờ vào một nguồn lực riêng đó là dầu mỏ. Đã từng có nhiều nhận định rằng nếu không tính lĩnh vực sản xuất và xuất khẩu dầu mỏ, các quốc gia này chỉ có năng lực kinh tế, năng lực sản xuất của nhóm các nền kinh tế có thu nhập thấp. Học giả David Pryce-Jones⁸ đã nghiên cứu đáng chú ý về lịch sử phát triển khu vực MENA và nhận định rằng khu vực này đang ngày càng trở nên tụt hậu so với Châu Âu, Trung Quốc và thậm chí so với nhiều quốc gia đang phát triển nếu xét về các tiêu chí sản xuất, thương mại, giáo dục, truyền thông và nhiều lĩnh vực phát triển xã hội khác. Đánh giá của Pryce-Jones cho rằng nếu không tính tới dầu mỏ, tổng giá trị xuất khẩu của thế giới Ả Rập thậm chí còn ít hơn giá trị xuất khẩu của Phần Lan - một nước nhỏ của châu Âu với hơn 5 triệu dân.

Từ những phân tích và đánh giá trên, có thể nhận định rằng:

- Khu vực MENA chủ yếu là khu vực của các quốc gia có thu nhập trung bình và phần lớn đang ở tình trạng mắc bẫy thu nhập trung bình.

- Tình trạng mắc bẫy của MENA có nhiều nguyên nhân khác nhau trong đó lý giải được nhiều nhà nghiên cứu chia sẻ nhất đó là vấn đề kinh tế Hồi giáo và những nguyên tắc ràng buộc, can thiệp của Hồi giáo vào nền kinh tế khiến cho hệ thống kinh tế không thể vận hành được một cách hiệu quả.

- Chỉ có một số ít quốc gia tại MENA có thu nhập cao trong đó nổi bật nhất là Ixaren. Đây là quốc gia không thuộc thế giới Hồi giáo và đã thành công trong xây dựng mô hình phát triển kiểu phương Tây. Ngoài ra, các

quốc gia Hồi giáo có thu nhập cao khác (Qua-ta, UAE, Cô-ôét...) đạt được kết quả này chủ yếu là nhờ sở hữu nguồn tài nguyên dầu mỏ phong phú.

- Nhờ có dầu mỏ, nhiều quốc gia Trung Đông trở nên giàu có và tích lũy được nguồn tài chính hết sức to lớn. Điều đặc biệt là nguồn tài chính dầu mỏ này được quản lý và sử dụng dựa theo các nguyên tắc kinh tế Hồi giáo. Đối với Việt Nam, đây là nguồn lực thực sự đáng quan tâm và đã đến lúc Việt Nam phải có đánh giá sâu về hệ thống tài chính Hồi giáo của các quốc gia MENA và cân nhắc các phương thức thích hợp để tiếp cận nguồn lực hết sức tiềm năng này. Điều này khiến cho kinh tế học Hồi giáo và nguyên tắc tài chính Hồi giáo tuy có nhiều hạn chế và chịu nhiều chỉ trích của phương Tây nhưng lại là lĩnh vực nghiên cứu đáng quan tâm, để từ đó giúp cho Việt Nam có giải pháp phù hợp nhằm tranh thủ các nguồn lực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội đất nước.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Adam Smith (1776), *The Wealth of Nations*.
2. Bùi Nhật Quang (2014), Bẫy thu nhập trung bình tại Trung Đông - Bắc Phi: trường hợp Ixaren, *Tạp chí Nghiên cứu kinh tế*, số tháng 3-2014.
3. David Pryce-Jones (1989), *The Closed Circle*.
4. Jesus Felipe (2012), Tracking the Middle-Income Trap: What is it, Who is in it, and Why? ADB Economics Working Paper Series, No. 306.
5. Monzer Kahf (2010), *relevance, definition and methodology of Islamic economics*, Research paper.
6. S.M.Hasanuz Zaman, *Definition of Islamic Economics*, *J. Res. Islamic Econ.*, Vol. 1, No. 2, (1404/1984).
7. World Bank Report, 2013.
8. David Pryce-Jones (1989), *The Closed Circle*.